TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 09-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 09-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số 06 B265 T2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chung và bà Đinh Thị Thanh; vợ: Vũ Thị Thủy; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; nhân thân: Ngày 29-4-2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ngày 20-11-2012 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 20-3-2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sầm Sơn ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can; tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo T có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2007/HSST ngày 21-8-2007 của TAND thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản", (bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-3-2018 đến ngày 23-3-2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Cao M, sinh năm 1958 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật cho ông Mậu:

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1960 (là vợ ông Mậu)
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (là con ông Mậu)
- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991 (là con ông Mậu)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Cao L, sinh năm 1983 (là con ông Mậu)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 5B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Cao L (theo Giấy ủy quyền ngày 24-3-2018):

Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Tây , xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bà Tươi, chị Nhung, chị Quyên, anh Luyện và anh Lâm có mặt tại phiên tòa)

2. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật cho ông Viềng:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968 (là vợ ông Viềng)
- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988 (là con ông Viềng)
- Anh Đặng Anh T, sinh năm 1995 (là con ông Viềng)

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T và anh Đặng Anh T (theo giấy ủy quyền ngày 24-3-2018):

Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988

Nơi cư trú tại: Thôn Đông Bình Cách, xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bà Tươi, anh Điệp có mặt tại phiên tòa)

3. Ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Ông Ký có mặt tại phiên tòa)

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần H

Địa chỉ trụ sở chính: Số 109, ngõ 53, phố Đ, phường Đ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí H – chức vụ Giám đốc công ty, (Ông Hùng vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Việt Nam C

Đại chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà L, số 98-100, phường T, quân L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Huy Đ – chức vụ Giám đốc công ty, (Ông Đ có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Đặng Văn T, sinh năm 2004 (là con ông Viềng)

Người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 24-3-2018):

Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988

Nơi cư trú tại: Thôn Đô, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Cháu Tú vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1982

2. Anh Phan Văn C, sinh năm 1971

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh Sỹ và anh Cử đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 04 giờ ngày 16-3-2018, bị cáo Vũ T là lái xe của Công ty Cổ phần Việt Nam C (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS (viết tắt BKS) 15C-240.58, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64 đi từ thành phố Hải Phòng đến huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để lấy hàng cho Công ty. Khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi trên đường Thái Hà, theo hướng từ huyện Quỳnh Phụ về huyện Hưng Hà, đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (gần cầu Kênh), trong điều kiện mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, che khuất, do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đi đúng làn đường nên Tường đã điều khiển xe ô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ. Đầu xe bên phải xe ô tô của T đã đâm vào ông Nguyễn Cao M, ông Nguyễn Cao K và ông Đặng Văn V đang đứng cạnh xe máy nhãn hiệu Wave BKS 17H2-8703 của ông Viềng và xe máy nhãn hiệu Future, BKS 17B3-355.61 của ông Mậu dựng ở làn đường dành cho xe thô sơ cạnh hàng rào hộ lan phía bên phải theo chiều đi của Tường. Sau đó xe ô tô của T tiếp tục đâm vào hàng rào hộ lan của đường Thái Hà. Hậu quả ông Mậu và ông Viềng chết tại chỗ, ông Ký bị thương, hai xe máy hư hỏng hoàn toàn. Sau khi gây tai nạn, T không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe đi sang tỉnh Hà Nam lấy hàng rồi đi về thành phố Hải Phòng. Đến 21 giờ 30 phút ngày 17-3-2018, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà bắt giữ thuộc trường hợp khẩn cấp.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40A ngày 19-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Nguyễn Cao M, kết luận: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ, gãy toàn bộ xương sườn hai bên, xương bả vai, xương ức, gãy sương đòn phải, gãy xương cánh tay trái và hai xương cẳng tay trái, gãy hai xương cẳng chân phải, vỡ

xương chậu, gãy xương đùi trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và sốc chấn thương toàn thân.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40B ngày 19-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Đặng Văn V, kết luận: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ nát xương sọ và tổ chức não, gãy dập nát xương toàn thân, dập nát các phủ tạng, gãy nát xương hai tay và hai chân.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, số 29 ngày 08-6-2018, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS 17B3-355.61, đã qua sử dụng, tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 25.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu DETECH Wave BKS 17H2-8703 đã qua sử dụng, tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 2.000.000 đồng; 15m tôn lượn sóng, đã qua sử dụng, giá trị sửa chữa khắc phục, tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 09-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ T ra trước Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ T khai nhận, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng FC. Trước khi xảy ra vụ tai nạn mấy ngày, bị cáo có ký hợp đồng lái xe thuê cho Công ty Cổ phần Việt Nam C, xe ô tô bị cáo được giao điều khiển là loại xe container đầu kéo BKS 15C-240.58. Theo yêu cầu của công ty, khoảng 4 giờ ngày 16-3-2018 bị cáo điều khiển xe container đầu kéo BKS 15C-240.58 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64 xuất phát từ phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng sang huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để chở hàng, trên xe chỉ có một mình bị cáo. Đến khoảng gần 7 giờ khi đang đi trên đường Thái Hà thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do bị cáo buồn ngủ nên bị mất lái để xe đâm vào hàng rào hộ lan (làm bằng tôn) bên phải đường theo chiều đi của bị cáo, bị cáo tỉnh ngủ có nghe thấy tiếng lục cục, xe bị giằng tay lái, và cảm giác bánh xe trước bên phải chèn lên vật gì đó, bị cáo đánh lái ra giữa đường về phía tay trái, quan sát gương chiếu hậu bị cáo có thấy một số mảnh nhựa vỡ, bị cáo nghĩ là các mảnh vỡ từ xe ô tô của bị cáo. Do sợ phải bồi thường do đâm xe làm hỏng hàng rào hộ lan bên đường nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đi tiếp để trốn tránh trách nhiệm, bị cáo không biết là đã gây tai nạn làm chết người. Đến chiều ngày 17-3-2018 bị cáo bị cơ quan Công an bắt giữ thì bị cáo mới biết chính xác là bị cáo đã gây tai nạn làm chết 02 người, 01 người bị thương, trước đó có thông tin về vụ tai nạn nhưng bị cáo chưa chắc chắn là do bị cáo gây ra. Bị cáo được biết đến nay vợ bị

cáo đã tự nguyện bồi thường cho mỗi gia đình có người bị hại chết là 50.000.000 đồng; người bị hại bị thương là 5.000.000 đồng.

- Anh Phạm Xuân L trình bày: Anh yêu cầu bị cáo T và Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thiệt hại về tính mạng và tài sản (chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Cao M bị hư hỏng hoàn toàn) cho những người đại diện của ông Nguyễn Cao M tổng số tiền là 140.000.000 đồng, đến nay anh mới nhận được số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng do đại diện gia đình bị cáo T bồi thường, anh yêu cầu Công ty Cổ phần Việt Nam C phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 90.000.000 đồng. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Anh Đặng Văn Đ trình bày: Anh yêu cầu bị cáo T và Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thiệt hại về tính mạng và tài sản (chiếc xe mô tô của ông Đặng Văn V bị hư hỏng hoàn toàn) cho những người đại diện của ông Viềng tổng số tiền là 150.000.000 đồng, đến nay anh mới nhận được số tiền 40.000.000 đồng do đại diện gia đình bị cáo T bồi thường, và số tiền gia đình bị cáo T phúng viếng là 10.000.000 đồng. Anh yêu cầu Công ty Cổ phần Việt Nam C phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền còn lại là 110.000.000 đồng. Anh đề nghị Tòa án xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Cao K trình bày: Sáng ngày 16-3-2018, ông cùng với ông Mậu và ông Viềng đi từ nhà sang huyện Hưng Hà làm xây dựng, ông Viềng đi xe máy chở ông, ông Mậu đi xe một mình. Vào khoảng gần 7 giờ sáng khi đi trên đường Thái Hà, đoạn thuộc xã Đông Đô, huyện Hưng Hà thì xe của ông Viềng hết xăng nên tất cả dừng xe đứng vào lề đường giáp hàng rào hộ lan của đường Thái Hà thì bất ngờ một chiếc ô tô đi cùng chiều đâm vào cả 3 người, ông bị ngất đi không biết gì nữa, sự việc diễn ra rất nhanh nên ông không biết là loại ô tô gì cũng như BKS của xe, khi ông tỉnh dậy thì lực lượng Công an đã đến làm việc. Khi cơ quan Công an đã xác định được xe ô tô do bị cáo T điều khiển gây tai nạn, ông có bị thương tích nhưng do thương tích không đáng kể nên ông từ chối đi giám định. Đến nay ông đã được gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đề nghị Tòa án xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

- Ông Bùi Huy Đ trình bày: Công ty Cổ phần Việt Nam C có ký hợp đồng lao động với anh Vũ T vào ngày 12-3-2018, công việc của anh Tường là lái xe Container. Sáng ngày 16-3-2018 anh Tường được công ty giao điều khiển xe container đầu kéo BKS 15C-240.58 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64 xuất phát từ quận Hải An, thành phố Hải Phòng sang huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để chở hàng, khi xe ô tô đi trên đường Thái Hà thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì gây tai nạn như đã nêu ở trên. Nay công ty đồng ý bồi thường thiệt hại cho vợ con ông Viềng là 110.000.000 đồng; bồi thường cho vợ con ông Mậu là 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 13 khoản 1 Điều 38 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, phạt bị cáo Vũ T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thường cho bà Vũ Thị T, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Anh T và cháu Đặng Văn T số tiền 110.000.000 đồng; bồi thường cho bà Hà Thị T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Cao L số tiền 90.000.000 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần H số tiền 8.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng và bị đơn dân sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Vũ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại là ông Nguyễn Cao K tại phiên tòa; lời khai của những người làm chứng là anh Trần Văn S và anh Phan Văn C (bút lục 306 đén 311); Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do công an huyện Hưng Hà lập hồi 7 giờ 10 phút ngày 16-3-2018 (bút lục số 37 đến 42); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ ngày 18-3-2018 (bút lục số 64 đến số 69); Bản kết luận giám định số 01/KLGĐ-PC54 ngày 02-4-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40A ngày 19-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Nguyễn Cao M (bút lục số

58); Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40B ngày 19-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Đặng Văn V (bút lục số 58, 59); Bản kết luận định giá số 29 ngày 08-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 211).

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 16-3-2018, tại đường Thái Hà, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm), Vũ T (có giấy phép lái xe hạng FC) đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-240.58, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64, đi theo hướng từ huyện Quỳnh Phụ về huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đi đúng làn đường nên phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào ông Nguyễn Cao M, Nguyễn Cao K và ông Đặng Văn V đang đứng cạnh xe mô tô BKS 17H2-8703 của ông Viềng và xe mô tô BKS 17B3-355.61 của ông Mậu đang dựng ở làn đường dành cho xe thô sơ cạnh hành rào hộ lan phía bên phải theo chiều đi của bị cáo T, sau đó ô tô đâm vào hàng rào hộ lan phía bên phải. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 38 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 của Thông tư 91 ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải. Hậu quả ông Mậu và ông Viềng chết tại chỗ, ông Ký bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn, một đoạn hàng rào hộ lan bằng tôn của đường Thái Hà bị hư hỏng. Mặc dù bị cáo T khai tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo buồn ngủ, sự việc xảy ra nhanh nên bị cáo không biết đã gây tai nạn làm chết người, nhưng bị cáo thừa nhận khi xảy ra tai nạn bị cáo cảm giác bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo kênh lên do chèn vào vật gì đó. Như vậy bị cáo nhận thức được có thể có hậu quả khác xảy ra do bánh xe ô tô của bị cáo chèn lên ngoài hậu quả làm hư hỏng hàng rào hộ lan của đường Thái Hà, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe đi nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

.....”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ T là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn công cộng, đã gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, lỗi thuộc về bị cáo, sau khi gây tại nạn bị cáo điều khiển xe ô tô bỏ chạy mục đích để trốn tránh trách nhiệm, hành vi của bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS (do bản án hình sự sơ thẩm số 71/2007/HSST ngày 21-8-2007 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; bị cáo nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đại diện của họ (mặc dù theo quy định của pháp luật thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty Cổ phần Việt Nam C); đại diện người bị hại là anh Phạm Xuân L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là bệnh binh nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] ***Về trách nhiệm dân sự***: Cần chấp nhận sự tự nguyện bị cáo T với đại diện người bị hại: Bị cáo T đã bồi thường bà Vũ Thị T, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Anh T và cháu Đặng Văn T (là vợ và các con của ông Viềng) số tiền 50.000.000 đồng

(gồm cả số tiền gia đình bị cáo T đã phúng viếng là 10.000.000 đồng); đã bồi thường bà Hà Thị T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Cao L (là vợ và con của ông Mậu) số tiền 50.000.000 đồng. Ông Nguyễn Cao K đã được gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên tòa ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết. Căn cứ điều 589 và 597 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Xuân L, anh Đặng Văn Đ với ông Bùi Huy Đ tại phiên tòa: Công ty Cổ phần Việt Nam C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ, con ông Nguyễn Cao M số tiền 90.000.000 đồng; bồi thường cho vợ, con ông Đặng Văn V số tiền 110.000.000 đồng. Xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm làm hư hỏng 15m tôn hàng rào hộ lan của đường Thái Hà do Công ty Cổ phần H đang thi công, chưa bàn giao, vì vậy cần buộc Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thường cho Công ty Cổ phần H số tiền thiệt hại theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà là 8.000.000 đồng.

[7] ***Về xử lý vật chứng***: Chiếc xe container đầu kéo BKS 15C-240.58, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4856541, biển đăng ký 15C-240.58; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2287802, biển đăng ký 15R-121.64 thuộc quyền quản lý của Công ty Cổ phần Việt Nam C nên cần trả lại cho Công ty Cổ phần Việt Nam C những tài sản trên. Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số 031084000507 mang tên Vũ T; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310142016682 mang tên Vũ T và 01 USB màu trắng, một mặt có ghi chữ SONY USB 2.0, xét thấy đây là tài sản, và giấy tờ tùy thân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Chiếc xe mô tô Future BKS 17B3-355.61 (của ông Mậu) và xe mô tô Wave BKS 17H2-8730 (của ông Viềng) đã bị hư hỏng hoàn toàn do tai nạn giao thông, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Các vật chứng của vụ án gồm các mảnh vải, mẫu máu của nạn nhân do cơ quan điều tra thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông được niêm phong trong 04 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 mảnh nhựa màu đen kích thước (0,71x0,61)m và (0,63x0,51)m; 01 mảnh nhựa màu đen hình chữ L, kích thước (0,26x0,21)m; 05 sợi dây cao su và một số mảnh nhựa nhỏ, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần Việt Nam C phải chịu tiền án phí dân sự trong hình sự đối với số tiền phải bồi thường cho đại diện người bị hại, nguyên đơn dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Tuyên bố***: Bị cáo Vũ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 13 khoản 1 Điều 38 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Xử phạt bị cáo Vũ T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17-3-2018.

2. ***Về trách nhiệm dân sự***: Căn cứ điều 589, 591 và 597 của Bộ luật dân sự

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo T đã bồi thường bà Vũ Thị T, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Anh T và cháu Đặng Văn T (là vợ, con ông Đặng Văn V) và số tiền 50.000.000 đồng; đã bồi thường bà Hà Thị T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Cao L (là vợ, con ông Nguyễn Cao M) số tiền 50.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thường cho bà Vũ Thị T, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Anh T và cháu Đặng Văn T số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

- Công ty Cổ phần Việt Nam C phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Hà Thị T, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Cao L số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Công ty Cổ phần Việt Nam C phải bồi thường cho Công ty Cổ phần H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại Công ty Cổ phần Việt Nam C: 01 xe container đầu kéo BKS 15C-240.58, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 15R-121.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4856541, biển đăng ký 15C-240.58 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2287802, biển đăng ký 15R-121.64.

- Trả lại bị cáo Vũ T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 031084000507 mang tên Vũ T; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 310142016682 mang tên Vũ T và 01 USB màu trắng, một mặt có ghi chữ SONY USB 2.0.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 xe mô tô Future BKS 17B3-355.61; 01 xe mô tô Wave BKS 17H2-8730; các mẫu máu và 02 mảnh vải được niêm phong trong 04 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 mảnh nhựa màu đen kích thước (0,71x0,61)m; (0,63x0,51)m; 01 mảnh nhựa màu đen hình chữ L, kích thước (0,26x0,21)m; 05 sợi dây cao su được buộc cố định với nhau, sợi dài nhất có kích thước (0,61x0,02)m và một số mảnh nhựa vỡ.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-7-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

4. ***Về án phí***: Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần Việt Nam C phải chịu 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, đại diện người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.